

Số: 94/2019/QĐST-HNGĐ

Bình Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 170/2019/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Võ Minh Kh, sinh năm 1984.

+ Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1988.

Đều trú tại: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Minh Kh và chị Nguyễn Thị V đăng ký kết hôn vào ngày 12/8/2009 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16/2009 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Q nên quan hệ hôn nhân giữa anh Kh và chị V là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do quan điểm sống không phù hợp. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng, hai gia đình cũng đã can thiệp nhưng vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Xét thấy, Anh Võ Minh Kh và chị Nguyễn Thị V đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa anh Kh và chị V đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Võ Minh Kh và chị Nguyễn Thị V.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Võ Minh Kh, sinh ngày 10/6/2010 và Võ Nhã Kh, sinh ngày 16/02/2018, hiện đang chung sống với vợ chồng anh chị. Vợ chồng anh chị thỏa thuận giao cháu Võ Minh Kh cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Võ Nhã Kh cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi

đưỡng. Anh Võ Minh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Nhã Kh mỗi tháng 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2019 đến khi cháu Võ Nhã Kh đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đường sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Võ Minh Kh và chị Nguyễn Thị V thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Võ Minh Kh, sinh ngày 10/6/2010 và Võ Nhã Kh, sinh ngày 16/02/2018, hiện đang chung sống với vợ chồng anh chị. Vợ chồng anh chị thỏa thuận giao cháu Võ Minh Kh cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Võ Nhã kh cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Minh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Nhã Kh mỗi tháng 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2019 đến khi cháu Võ Nhã Kh đủ 18 tuổi.

Anh Võ Minh Kh và chị Nguyễn Thị V có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết một trong hai bên; cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: 300.000đồng, anh Võ Minh Kh và chị Nguyễn Thị V có nghĩa vụ có nghĩa vụ nộp sung công quỹ Nhà nước nhưng anh Võ Minh Kh và chị Nguyễn Thị V đã nộp lệ phí sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002738, ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Q nên được khấu trừ xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Đình Chung